

Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phan Văn T; sinh năm 1982; Địa chỉ: Số X, đường VD, phường PB, thị xã HT, tỉnh TTH;

- Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1990; Địa chỉ: Số X, đường VD, phường PB, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường TL, thị xã HT, tỉnh TTH trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau được 05 tháng, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L công nhận vợ chồng có 04 người con chung là Phan Quỳnh A, sinh ngày 27/10/2011; Phan Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/12/2013; Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 22/11/2017; Phan Văn Minh A, sinh ngày 14/02/2019. Anh T và chị L thỏa thuận giao cháu Phan Quỳnh A và Phan Nguyễn Ngọc T cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Quỳnh A và Phan Nguyễn Ngọc T trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Phan Ngọc Gia H và Phan Văn Minh A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Ngọc Gia H và Phan Văn Minh A trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:** Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L công nhận vợ chồng có 04 người con chung là Phan Quỳnh A, sinh ngày 27/10/2011; Phan Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/12/2013; Phan Ngọc Gia H, sinh ngày 22/11/2017; Phan Văn Minh A, sinh ngày 14/02/2019. Anh T và chị L thỏa thuận giao cháu Phan Quỳnh A và Phan Nguyễn Ngọc T cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Quỳnh A và Phan Nguyễn Ngọc T trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Phan Ngọc Gia H và Phan Văn Minh A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phan Ngọc Gia H và Phan Văn Minh A trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

- **VỀ NỢ CHUNG:** Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Phan Văn T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003901 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Nguyễn Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003902 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH nên nay không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND tỉnh TTH;
- VKSND thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- UBND phường TL (ĐKKH ngày 20/3/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Quỳnh Châu**